

Số: /QĐ-UBND Kiến Hải, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn xã Kiến Hải”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn quản lý; tổng hợp báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn về Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Các thôn dân cư trên địa bàn xã

- Thông báo rộng rãi Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn để nắm thông tin, tham gia đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026.

- Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã đăng ký chuyển đổi theo đúng hướng dẫn và diện tích được phân bổ. Tổng hợp nhu cầu đổi sang trồng cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản của người dân gửi Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Kinh tế*) trước ngày 15/12/2025.

- Chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế kiểm tra việc thực hiện trên địa bàn thôn dân cư.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc các thôn dân cư có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Kinh tế tổng hợp, đề xuất*) điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng các thôn dân cư căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - UBND thành phố;
 - Sở NN và MT;
 - TT Đảng ủy, TT HĐND;
 - CT, các PCT UBND xã;
 - Lưu: VT.
- } (Báo cáo)

CHỦ TỊCH

Vũ Huy Thường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn xã Kiến Hải

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải)*

1. Hiện trạng đất trồng lúa năm 2025

Tổng diện tích: 990,43 ha.

2. Nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2026

Tổng diện tích chuyển đổi: 316 ha; Trong đó: Đất chuyên trồng lúa (2 vụ/năm): 316 ha; Đất trồng 1 vụ lúa: 0 ha.

3. Phương án chuyển đổi cụ thể

STT	Xã Kiến Hải	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)		
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa (đất trồng 2 vụ lúa trở lên)	Đất trồng lúa còn lại (đất trồng 01 vụ lúa)
I	Hiện trạng đất trồng lúa năm 2025	990,43		
II	Nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026	316	316	
	Tổng số:			
	Trồng cây hàng năm			
	Trồng cây lâu năm			
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản			
Trong đó:				
II.1	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	220	220	

1	Thôn 2, thôn 3, thôn 6, thôn 7 và thôn 8	60	60	
2	Thôn Đại Lộc 1, thôn Đại Lộc 2 (đồng gốc gạo)	60	60	
3	Thôn Thái Lai (đồng Hai Lạch)	10	10	
4	Thôn 1, thôn 4, thôn 5 (gần đường ven biển)	40	40	
5	Thôn Đoan Xá 1, thôn Đoan Xá 2, thôn Đông Xá, thôn Lộc Xá, Đoan Xá 4	50	50	
II.2	<i>Trồng cây hàng năm</i>	96	96	
1	Thôn Đại Lộc (Đầm Ủi)	6	6	
2	Thôn (1, 2, 3, 4, 5) (Cánh đồng màu Nãi Sơn)	50	50	
3	Thôn 6	15	15	
4	Thôn 7 và thôn 8	15	15	
5	Thôn 9	5	5	
6	Thôn Đông Tác 1 và thôn Đông Tác 2	5	5	